TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **545**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 441/2020/HNST ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1994; Địa chỉ: 229/40F đường X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Huỳnh Tuyết N – sinh năm 1988; Địa chỉ: 264/11 Đ, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyển số 01/2015, ngày 26/5/2015). Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Trong thời gian hai bên chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà N yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh P – sinh ngày 22/9/2016. Hai bên thỏa thuận: Bà Huỳnh Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P, ông Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh P – sinh ngày 22/9/2016. Giao con chung cho bà Huỳnh Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Ngọc T và bà Huỳnh Tuyết N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016369 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường A, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều